

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 3505 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

Phần I

DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG

| TT | Tên các quy trình nội bộ liên thông | Trang |
|-----|--|-------|
| 1B | Cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 1m ³ /giây; phát điện với công suất máy dưới 1.000kW; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 20.000 m ³ /ngày đêm; công trình khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm | 02 |
| 2B | Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 1m ³ /giây; phát điện với công suất máy dưới 1.000kW; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 20.000 m ³ /ngày đêm; công trình khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm | 05 |
| 3B | Cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất với công trình có lưu lượng dưới 1.000m ³ /ngày đêm | 08 |
| 4B | Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò nước dưới đất với công trình có lưu lượng dưới 1.000m ³ /ngày đêm | 11 |
| 5B | Cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 500m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động; với lưu lượng dưới 5m ³ /ngày đêm đối với các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường | 14 |
| 6B | Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 500m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động; với lưu lượng dưới 5m ³ /ngày đêm đối với các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường | 17 |
| 7B | Giấy Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 1.000m ³ /ngày đêm | 20 |
| 8B | Gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 1.000m ³ /ngày đêm | 23 |
| 9B | Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ | 26 |
| 10B | Gia hạn, điều chỉnh Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ | 29 |

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Quy trình số 01B-TNN-STNMT

QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 1M³/GIẤY; PHÁT ĐIỆN VỚI CÔNG SUẤT MÁY DƯỚI 1.000KW; CHO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 20.000 M³/NGÀY ĐÊM; CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC BIỂN CHO MỤC ĐÍCH SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 50.000 M³/NGÀY ĐÊM

Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công tỉnh

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|--|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh) - <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép:</i> Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. | 35 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|------------------|
| | | - <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép: Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10).</i> | |
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. | 01 ngày làm việc |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân. | 04 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 04 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả báo cáo thẩm định hồ sơ và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 23 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt. | 04 giờ làm việc |

| | | | |
|--|---|--|-------------------------------------|
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh | 02 ngày làm việc và 02 giờ làm việc |
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biên, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | 02 giờ làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa, bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung là 20 ngày làm việc (nếu phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm định lần đầu) | | | 65 ngày làm việc |

Quy trình số 02B-TNN-STNMT

**QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC,
SỬ DỤNG NƯỚC MẶT CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 1M³/GIẤY;
PHÁT ĐIỆN VỚI CÔNG SUẤT MÁY DƯỚI 1.000KW; CHO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 20.000
M³/NGÀY ĐÊM; CÔNG TRÌNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC BIỂN CHO MỤC ĐÍCH SẢN XUẤT,
KINH DOANH, DỊCH VỤ VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 50.000 M³/NGÀY ĐÊM**

Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công tỉnh

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|---|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh tiến hành kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | <p>Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh)</p> <p>- <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10).</p> | 29 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|-------------------|
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. | 01 ngày làm việc |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân. | 04 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 04 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả báo cáo thẩm định hồ sơ và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 19 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt. | 02 giờ làm việc |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở sẽ ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 2,5 ngày làm việc |

| | | | |
|--|---|--|-------------------------|
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | 02 giờ làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa, bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung là 20 ngày làm việc (nếu phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm định lần đầu) | | | 55 ngày làm việc |

Quy trình số 03B-TNN-STNMT

**QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT
ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CÓ LƯU LƯỢNG DƯỚI 1.000M³/NGÀY ĐÊM**

Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công tỉnh

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|---|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh) - <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép</i> : Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. - <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép</i> : Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10) | 38 ngày làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. | 01 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|------------------|
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân. | 04 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 04 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo kết quả báo cáo thẩm định hồ sơ và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 20 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. | 04 giờ làm việc |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh | 02 ngày làm việc |

| | | | |
|--|---|--|-------------------------|
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biên, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | 04 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn phê duyệt | | | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa, bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung là 20 ngày làm việc (nếu phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm định lần đầu) | | | 65 ngày làm việc |

Quy trình số 04B-TNN-STNMT

QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CÓ LƯU LƯỢNG DƯỚI 1000M³/NGÀY ĐÊM

Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công tỉnh

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|---|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh) - <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép</i> : Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. - <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép</i> : Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10) | 29 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|------------------|
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. | 01 ngày làm việc |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. | 02 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 02 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo báo cáo thẩm định hồ sơ và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 19 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. | 02 giờ làm việc |

| | | | |
|--|---|--|-------------------------|
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 03 ngày làm việc |
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | <p>Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | 02 giờ làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa, bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung là 20 ngày làm việc (nếu phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm định lần đầu) | | | 55 ngày làm việc |

Quy trình số 05B-TNN-STNMT

QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP XẢ THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 500M³/NGÀY ĐÊM ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG; VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 5M³/NGÀY ĐÊM ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 5, ĐIỀU 3, THÔNG TƯ SỐ 27/TT-BTNMT CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công tỉnh

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|--|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | <p>Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh)</p> <p>- <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10)</p> | 39 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|------------------|
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. | 01 ngày làm việc |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định hồ sơ đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân. | 04 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 04 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo báo cáo thẩm định hồ sơ và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 19 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. | 02 giờ làm việc |

| | | | |
|--|---|--|-------------------------|
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 2,5 ngày làm việc |
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | 02 giờ làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa, bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung là 20 ngày làm việc (nếu phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm định lần đầu) | | | 65 ngày làm việc |

Quy trình số 06B-TNN-STNMT

QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP XÃ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 500M³/NGÀY ĐÊM ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG; VỚI LƯU LƯỢNG DƯỚI 5M³/NGÀY ĐÊM ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 5, ĐIỀU 3, THÔNG TƯ SỐ 27/TT-BTNMT CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công tỉnh

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|--|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh) - <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép</i> : Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. - <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép</i> : Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10). | 29 ngày làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ | 01 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|-------------------|
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân. | 04 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 04 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên phân công cho Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét Hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo báo cáo thẩm định hồ sơ và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 19 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. | 02 giờ làm việc |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 2,5 ngày làm việc |
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: | 02 giờ làm việc |

| | | | |
|--|----------------------|---|-------------------------|
| | nguyên và Môi trường | <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa, bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung là 20 ngày làm việc (nếu phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm định lần đầu) | | | 55 ngày làm việc |

Quy trình số 07B-TNN-STNMT

QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CÓ LƯU LƯỢNG DƯỚI 1.000M³/NGÀY ĐÊM

Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công tỉnh

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|--|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh) - <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép</i> : Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. - <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép</i> : Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10). | 39 ngày làm việc |
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. | 01 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|-------------------|
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân. | 04 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 04 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên phân công cho Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo báo cáo thẩm định và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 19 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. | 02 giờ làm việc |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 2,5 ngày làm việc |

| | | | |
|--|---|--|-------------------------|
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | 02 giờ làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa, bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung là 20 ngày làm việc (nếu phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm định lần đầu) | | | 65 ngày làm việc |

Quy trình số 08B-TNN-STNMT
QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP
KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CÓ LƯU LƯỢNG DƯỚI 3.000M³/NGÀY ĐÊM
Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|---|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | 04 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | <p>Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh)</p> <p>- <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10).</p> | 29 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|------------------|
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. | 01 ngày làm việc |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định hồ sơ đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. | 04 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 04 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo báo cáo thẩm định hồ sơ và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 19 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. | 02 giờ làm việc |

| | | | |
|--|---|--|-------------------------|
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. | 2,5 ngày làm việc |
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | 02 giờ làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa, bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung là 20 ngày làm việc (nếu phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau khi thẩm định lần đầu) | | | 55 ngày làm việc |

Quy trình số 09B-TNN-STNMT

**QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ**

Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công tỉnh

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|---|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | <p>Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh)</p> <p>- <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10) (Trường hợp phải lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân: Gửi lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân và thời gian lấy ý kiến 07 ngày làm việc và được tính trong thời hạn thẩm định hồ sơ).</p> | 09 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|------------------|
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định hồ sơ đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. | 02 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 02 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo báo cáo thẩm định hồ sơ và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 07 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. | 02 giờ làm việc |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. | 02 ngày làm việc |

| | | | |
|--|---|--|-------------------------|
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | 02 giờ làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa (bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung và 07 ngày lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức sau khi thẩm định lần đầu). | | | 21 ngày làm việc |

Quy trình số 10B-TNN-STNMT

QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ

Áp dụng chung tại các cơ quan: Sở Tài nguyên Môi trường, TT Hành chính công tỉnh

| Quy trình lần lượt theo thứ tự từng cơ quan tham gia giải quyết TTHC | | | |
|---|---|---|----------------------------|
| Thứ tự công việc | Đối tượng thực hiện | Chức danh, vị trí, nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 02 giờ làm việc |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | <p>Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước: Xem xét, kiểm tra hồ sơ; tiến hành thẩm định hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực địa (Trường hợp hồ sơ không đủ hoặc không hợp lệ thì có văn bản thông báo với tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh).</p> <p>- <i>Trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- <i>Trường hợp đủ điều kiện để cấp phép</i>: Dự thảo tờ trình và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước (Chuyển đến bước 10).</p> <p><i>(Trường hợp phải lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân: Gửi lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân và thời gian lấy ý kiến 07 ngày làm việc và được tính trong thời hạn thẩm định hồ sơ).</i></p> | 07 ngày làm việc |

| | | | |
|---|---|--|------------------|
| Bước 4 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 5 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Ký ban hành thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Chuyển kết quả liên thông cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. | 01 ngày làm việc |
| Bước 6 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả thẩm định hồ sơ đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi kết quả thẩm định hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. | 02 giờ làm việc |
| Kết thúc giai đoạn thẩm định hồ sơ lần đầu | | | |
| Bước 7 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung của tổ chức, cá nhân theo thông báo kết quả thẩm định. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên Nước. | 02 giờ làm việc |
| Bước 8 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên phân công cho Chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 9 | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Chuyên viên Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét hồ sơ sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ. Dự thảo báo cáo thẩm định hồ sơ và Giấy phép trình Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước. | 04 ngày làm việc |
| Bước 10 | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước | Lãnh đạo Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. | 02 giờ làm việc |
| Bước 11 | Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở ký ban hành Giấy phép và chuyển kết quả tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường. | 02 ngày làm việc |

| | | | |
|--|---|--|-------------------------|
| Bước 12 | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Hành chính công tỉnh: - Xác nhận trên phần mềm một cửa về kết quả TTHC đã có tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ; gửi trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có), vào sổ giao nhận kết quả. - Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước để lưu hồ sơ, vào sổ theo dõi. | 02 giờ làm việc |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC tối đa (bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ bổ sung và 07 ngày lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức sau khi thẩm định lần đầu). | | | 16 ngày làm việc |